

Số: 317/2020/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 26 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2020, giữa:

1 – Nguyên đơn: Anh Nguyễn Huy N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, huyện U, Thành phố Hà Nội

2 – Bị đơn: Chị Lê Thị Thu L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số A phố P, TDP B, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 74, quyển số 01/2008, ngày 11/12/2008 tại UBND xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Huy N và chị Lê Thị Thu L.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung: Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 11/02/2010 và Nguyễn Huy H sinh ngày 25/10/2012. Giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu H cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản, nhà – đất chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, nên Tòa án không xét.

- *Về án phí* : Anh Nguyễn Huy N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003733 ngày 31/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu